

Bản án số: 132/2019/DS-ST  
Ngày: 30 / 10 / 2019  
“V/v tranh chấp hợp đồng dân  
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Chí Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công;
2. Ông Ngô Văn Mừng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 409/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Thanh D, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Long An; có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Thanh D cho rằng, vào cuối năm 2014, thông qua bạn bè, bà D và ông H quen biết nhau. Từ ngày 14/02/2015 đến cuối tháng 07/2018, do ông H cần tiền làm vốn mua bán nên bà D cho ông H vay nhiều lần thông qua hình thức chuyển vào tài khoản số 0102178... của ông H, được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 152.000.000 đồng, không lãi suất. Khi chuyển tiền vào tài khoản của ông H, bà D không ghi cụ thể mục đích chuyển tiền mà chỉ ghi tóm tắt nội dung “nộp TM” có nghĩa là “nộp tiền mặt”. Sau đó, ông H chuyển trả lại cho bà D*

10.700.000 đồng; còn nợ lại 141.300.000 đồng cho đến nay.

Việc cho vay được chuyển qua tài khoản ngân hàng và trao đổi qua tin nhắn điện thoại, Zalo của các số thuê bao 0946.117... và 0949.551... mà không làm biên nhận nợ. Ông H hẹn đến cuối tháng 10/2018 sẽ trả hết số tiền đã vay nhưng không thực hiện. Vì vậy, bà D yêu cầu ông H trả số nợ 141.300.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: bảng kê chi tiết nộp tiền, chuyển khoản vào tài khoản số 0102178... – Nguyễn Thành H ngày 19/4/2019 do bà D lập; sao kê chi tiết phát sinh ngày 03/01/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh Quận 1 đối với số tài khoản 0103365... của bà D từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/8/2018; 11 giấy nộp tiền kèm bản kê của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; các tin nhắn qua điện thoại, Zalo của các số thuê bao 0946.117..., 0949.551... và các tài liệu, chứng cứ khác.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, do là bạn bè nên trong khoảng thời gian từ ngày 14/02/2015 đến cuối tháng 7/2018, bà D đã nhiều lần chuyển khoản cho ông H vay với tổng số tiền 152.000.000 đồng. Sau đó, ông H đã trả 10.700.000 đồng nên còn nợ lại 141.300.000 đồng.

Theo các sao kê, giấy nộp tiền của Ngân hàng do bà D cung cấp và thông tin trao đổi qua zalo, điện thoại giữa bà D với ông H thể hiện việc bà D có cho ông H vay, ông H thừa nhận có nợ tiền của bà D và đã trả được 10.700.000 đồng. Đồng thời, theo xác nhận của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam, Ngân hàng Đông Á – chi nhánh An Giang, số điện thoại, Zalo, số tài khoản mà bà D trao đổi giao dịch, chuyển tiền là của ông H.

Cho nên, việc bà D khởi kiện yêu cầu ông H trả số nợ 141.300.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về lãi chậm trả, do bà D không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D; buộc ông H trả cho bà D số tiền 141.300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *\* Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Cao Thị Thanh D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành H trả nợ vay. Ông H đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của bà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### *\* Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Bà D cho rằng, từ ngày 14/02/2015 đến cuối tháng 07/2018, bà D đã nhiều lần cho ông H vay với tổng số tiền 152.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 0102178... của ông H được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông H chuyển trả lại cho bà D 10.700.000 đồng; còn nợ lại 141.300.000 đồng cho đến nay.

Theo Công văn số 12/CV-DAB.AG ngày 26/6/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh An Giang, ông Nguyễn Thành H là chủ tài khoản số 0102178....

Theo bảng kê chi tiết nộp tiền, chuyển khoản vào tài khoản số 0102178... – Nguyễn Thành H ngày 19/4/2019 do bà D lập, thể hiện bà D đã chuyển khoản cho ông H với tổng số tiền 152.000.000 đồng. Bảng kê này phù hợp tổng số tiền 152.000.000 đồng mà bà D đã chuyển vào tài khoản số 0102178... gồm 24 khoản tiền theo sao kê chi tiết phát sinh ngày 03/01/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh Quận 1 từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/8/2018 và 11 khoản tiền theo 11 giấy nộp tiền kèm bản kê của Ngân hàng TMCP Đông Á vào các ngày 14/02/2015, 31/3/2015, 06/4/2015, 16/4/2015, 17/8/2015, 12/9/2015, 28/9/2015, 06/11/2015, 07/12/2015, 08/12/2015 và 07/6/2018.

Theo Công văn số 3230/VNPT-PCTT-TL ngày 10/7/2019 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam về việc cung cấp thông tin, tài liệu, ông H là

chủ thuê bao số 0946.117... từ ngày 16/01/2013 đến ngày 02/02/2019; là chủ thuê bao số 0949.551... từ ngày 30/9/2017.

Theo các tin nhắn qua điện thoại, Zalo của các số thuê bao 0946.117..., 0949.551... thể hiện, chủ các thuê bao 0946.117..., 0949.551... có trả dần tiền cho bà D; hứa sẽ trả nợ; dọa nếu chết thì bà D không đòi được nợ; thách thức bà D đi kiện; kêu bà D im lặng và hứa trả số tiền mà bà D muốn.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án ban hành Thông báo số 702/TB-TA ngày 16/5/2019 yêu cầu ông H cung cấp lời khai và giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với ý kiến, yêu cầu của bà D nhưng ông H không thực hiện.

Từ các tài liệu, chứng cứ trên, có căn cứ xác định ông H có vay của bà D số tiền 152.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, không thời hạn, đã trả số tiền 10.700.000 đồng, còn lại 141.300.000 đồng cho đến nay.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà D khởi kiện yêu cầu ông H trả số nợ còn lại 141.300.000 đồng, không yêu cầu trả lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì vậy, buộc ông H có nghĩa vụ trả cho bà D nợ vay 141.300.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà D là 7.065.000 đồng.

Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí 3.532.000 đồng mà bà D đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thanh D.

Buộc ông Nguyễn Thành H có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị Thanh D số nợ vay 141.300.000 (một trăm bốn mươi mốt triệu, ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành H phải chịu 7.065.000 (bảy triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Cao Thị Thanh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Cao Thị Thanh D số tiền tạm ứng án phí 3.532.000 (ba triệu, năm trăm ba

mười hai nghìn) đồng mà bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0012762 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Cao Thị Thanh D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thành H được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Chí Bình**